

Năng lực quản lí chương trình giáo dục của nhà trường trung học cơ sở đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình

➤ Dương Quang Ngọc

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
101 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Email: duongquangngoc@gmail.com

➤ Đỗ Thị Hồng Minh

Trường Trung học cơ sở Tứ Liên - Hà Nội
Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam
Email: hongminh8372@gmail.com

TÓM TẮT: Việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông tổng hợp và linh hoạt trong bối cảnh đẩy mạnh việc phân cấp, nâng cao trách nhiệm sẽ tạo động lực, sự chủ động và sáng tạo của trường học. Kết quả là các nhà quản lí và giáo viên nhà trường tự tin hơn trong việc xây dựng, thực hiện và đánh giá chương trình giảng dạy tại các trường học. Điều đó đòi hỏi các nhà quản lí trường học và giáo viên phải có năng lực cần thiết để quản lí chương trình giảng dạy ở trường một cách có hiệu quả và khả thi.

TỪ KHOÁ: Chương trình; quản lí chương trình; năng lực quản lí chương trình.

➔ Nhận bài 02/01/2018 ➔ Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 06/02/2018 ➔ Duyệt đăng 25/02/2018.

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết 29 - Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 8 Khóa XI nhấn mạnh: “*Đẩy mạnh phân cấp, nâng cao trách nhiệm, tạo động lực và tính chủ động, sáng tạo của các cơ sở giáo dục (GD), đào tạo (ĐT)*”. Nghị quyết 88/2014/QH13 của Quốc hội về Đổi mới chương trình (CT), sách giáo khoa (SGK) GD phổ thông (GDPT) yêu cầu: “... *Thực hiện một CT GDPT thống nhất nhưng mềm dẻo, linh hoạt... dành thời lượng cho cơ sở GD chủ động vận dụng để xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch GD phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường*”.

CT GDPT tổng thể, trong quan điểm xây dựng CT GDPT có nêu: “CT bảo đảm định hướng thống nhất và những nội dung GD cốt lõi, bắt buộc đối với học sinh (HS) toàn quốc, đồng thời *trao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương và nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung GD, triển khai kế hoạch GD phù hợp với đối tượng GD và điều kiện của địa phương, của cơ sở GD, góp phần bảo đảm kết nối hoạt động của nhà trường với gia đình, chính quyền và xã hội*”.

Như vậy, trong thực hiện CT GDPT mới – nhà quản lí (QL) GD và giáo viên (GV) trong nhà trường cần có các năng lực (NL) cần thiết để QL CT GD tại nhà trường (sau đây gọi là Kế hoạch GD (KHGD) nhà trường) một cách khả thi và hiệu quả.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm

CT GD là sự trình bày hệ thống một kế hoạch tổng thể các hoạt động GD trong một thời gian xác định. CT GDPT là văn bản thể hiện mục tiêu GDPT; quy định yêu cầu cần đạt đối với HS; phạm vi và cấu trúc nội dung GDPT; phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động GD; cách thức đánh giá (ĐG) kết quả GD đối với các môn học, chuyên đề học tập và hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở mỗi lớp và mỗi cấp học của GDPT [1].

QL CT GDPT là cách làm hay tác động có tổ chức, có kế hoạch của cơ quan QL GD tới đối tượng tham gia tại các cấp độ khác nhau, để đảm bảo việc xây dựng/thiết kế, thực hiện

và ĐG, điều chỉnh CT phù hợp với xu thế phát triển GD, cũng như bối cảnh của quốc gia, địa phương và nhà trường phổ thông. Bản chất của hoạt động QL này là ở chỗ hệ QL (chủ thể QL) tác động một cách có hệ thống, có mục đích đến hệ bị QL nhằm thực hiện những mục tiêu đề ra.

NL QL CT GDPT là khả năng tổ chức việc phát triển KHGD nhà trường dựa trên CT GD quốc gia, CT GD địa phương, chỉ đạo thực hiện KHGD đó. Đồng thời, phải thường xuyên ĐG, phản hồi để điều chỉnh KHGD nhà trường được thực hiện hiệu quả hơn, vừa đáp ứng mục tiêu của CTGD quốc gia, vừa đảm bảo mục tiêu GD của nhà trường.

2.2. Một số điểm mới trong thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới và những yêu cầu đối với cán bộ quản lí, giáo viên

2.2.1. Một số điểm mới trong thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới

Từ trước đến nay, việc xây dựng, QL và thực hiện CT GDPT của Việt Nam còn khá cứng nhắc, thiếu tính linh hoạt, mềm dẻo dẫn đến không hoặc chưa phù hợp với các đối tượng, vùng miền vốn có những đặc điểm và điều kiện khác nhau. Điều đó làm hạn chế kết quả và chất lượng GD.

Trong thời gian tới, CT GDPT mới với chủ trương vừa tập trung thống nhất, vừa mềm dẻo, linh hoạt cả trong thiết kế xây dựng và QL thực hiện CT GD. Cụ thể là:

- CT GD mới được thực hiện thống nhất trong toàn quốc, trong đó quy định những yêu cầu cần đạt về phẩm chất và NL của HS sau mỗi cấp học, nội dung và thời lượng GD bắt buộc đối với tất cả HS, đồng thời có một phần thích hợp để các cơ sở GD chủ động vận dụng phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

- Dạy học tích hợp và dạy học phân hóa (phân hóa trong môn học); lựa chọn học phần, chủ đề trong một số môn học hay môn học tự chọn.

- Các nhà trường và cơ sở GD có quyền chủ động trong việc xây dựng KHGD hàng năm cho phù hợp với điều kiện cụ thể của từng trường, từng địa phương. Tự chủ về xây dựng và thực hiện KHGD để đạt được cao nhất kết

quả phát triển phẩm chất và NL HS theo mục tiêu quy định của CT GD, phù hợp với điều kiện cụ thể của trường, bảo đảm nội dung và thời lượng GD bắt buộc đối với HS cả nước. Đồng thời, có một phần thích hợp theo hướng dẫn của cơ quan QL GD địa phương. Nếu nhà trường được tự chủ về thực hiện CT GD thì GV có cơ hội và cần phải linh hoạt, sáng tạo, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về bảo đảm chất lượng theo yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng (KN), phẩm chất và NL cho HS.

- Biên soạn tài liệu GD của địa phương đáp ứng nhu cầu và phù hợp với đặc điểm của địa phương. Các tài liệu này phải được thẩm định bởi Hội đồng thẩm định cấp tỉnh và được Bộ GD&ĐT phê duyệt.

- Thực hiện một CT, nhiều SGK là cơ hội để GV chủ động, linh hoạt lựa chọn nguồn tài liệu đa dạng, phong phú, phù hợp với đặc điểm HS, điều kiện nhà trường nhưng cũng yêu cầu GV phải có NL phát triển CT phù hợp, phát huy được ưu điểm của nguồn tư liệu phong phú. Chủ trương “một CT, nhiều SGK”, nhà trường phải quyết định chọn sách dựa trên ý kiến của GV bộ môn, có tham khảo ý kiến HS và cha mẹ HS, theo đúng hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, bảo đảm chọn được sách phù hợp nhất, không có tiêu cực trong hoạt động này.

- Các cơ sở GD được chủ động tiến hành điều chỉnh, bố trí, sắp xếp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, kĩ thuật của nhà trường đáp ứng yêu cầu CT mới, SGK mới.

2.2.2. Một số yêu cầu đối với cán bộ quản lí, giáo viên để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới

Căn cứ vào những điểm mới trong thực hiện CT GDPT mới, đòi hỏi cán bộ QL (CBQL), GV phải có sự thay đổi trong cách QL CT GD để hướng tới đạt được mục tiêu GD cao nhất cho người học. Trong thời gian tới, việc thực hiện CTGD phải chủ động, linh hoạt hơn. Do đó:

Với GV và CBQL nhà trường, cần:

- Hiểu rõ những yêu cầu mới về mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra – ĐG quy định trong CT GDPT tổng thể, trong CT từng môn học.

- Nâng cao NL về vận dụng các phương pháp dạy học, GD, kiểm tra - ĐG theo định hướng tích hợp, phân hoá, phát triển NL HS; KN phát triển KHGD nhà trường, CT môn học; hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học kĩ thuật, hoạt động trải nghiệm; KN tham vấn học đường, tư vấn hướng nghiệp; KN tin học...

Với CBQL nhà trường, cần:

- Tổ chức tập thể sư phạm xây dựng KHGD nhà trường, sinh hoạt chuyên môn theo tinh thần xây dựng các tập thể GV thường xuyên tự học và học tập lẫn nhau để nâng cao NL nghề nghiệp.

- Có KN xây dựng kế hoạch, phân công GV, khai thác nguồn lực... để dạy các môn học tích hợp, hướng dẫn hoạt động trải nghiệm, dạy học các chuyên đề/môn học tự chọn.

- Tổ chức các hoạt động xã hội hoá GD.

2.3. Năng lực quản lí chương trình giáo dục của nhà trường trung học cơ sở

Tại cấp độ nhà trường, chúng tôi tiếp cận QL theo QL dựa vào nhà trường - SBM (School Based Management), trong đó QL CT dựa vào nhà trường – SBCM (School Based Curriculum Management) là một bộ phận của QL dựa vào nhà trường. Nó được thể hiện trong mô hình sau (xem Hình 1)

Căn cứ vào các bước trong QL CT GD của một nhà trường hiệu quả, chúng tôi đề xuất NL QL CT GD đối với CBQL và GV trong nhà trường.

2.3.1. Năng lực quản lí kế hoạch giáo dục nhà trường của cán bộ quản lí

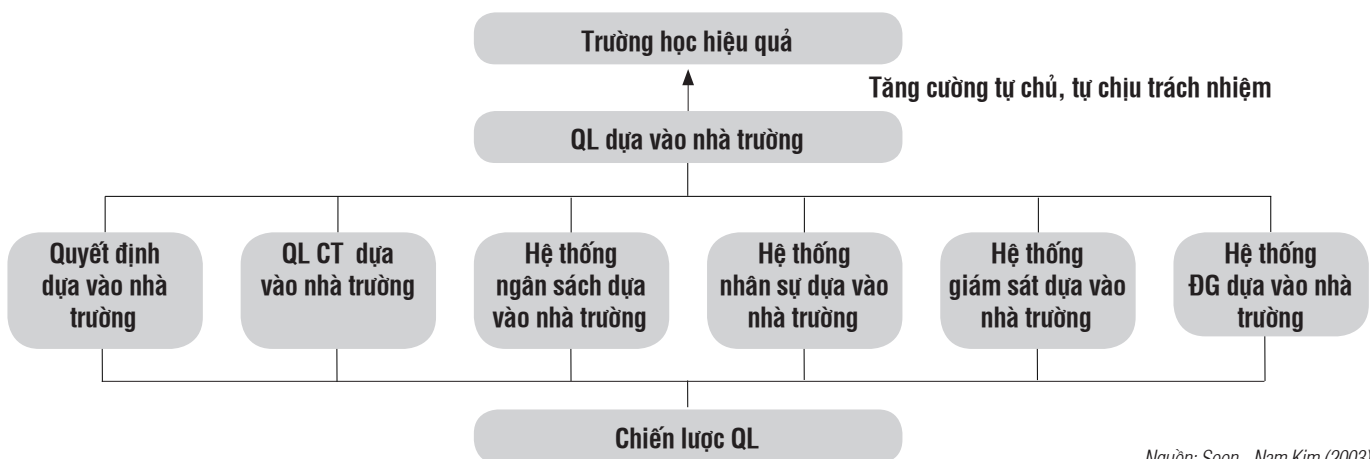
Thành tố 1: Lập kế hoạch và tổ chức xây dựng KHGD nhà trường

Chỉ số 1. Thành lập Hội đồng/Ban Xây dựng KHGD nhà trường.

Chỉ số 2. Lập kế hoạch và thực hiện điều tra cơ bản (điều kiện của nhà trường) và điều tra nhu cầu học tập của HS.

Chỉ số 3. Phân tích nội dung của chuẩn và hướng dẫn của CT GD quốc gia, CT GD địa phương.

Chỉ số 4. Thiết lập những định hướng cơ bản của KHGD nhà trường.



Nguồn: Soon - Nam Kim (2003)

Hình 1: QL dựa vào nhà trường - SBM (School Based Management)

Chỉ số 5. Xây dựng dự thảo KHGD nhà trường.

Chỉ số 6. Lấy ý kiến góp ý, hoàn thiện, phê duyệt và công bố KHGD nhà trường.

Chỉ số 7. Chuẩn bị các điều kiện đảm bảo thực hiện KHGD nhà trường.

Chỉ số 8. Xây dựng kế hoạch triển khai KHGD nhà trường.

Thành tố 2: QL thực hiện KHGD nhà trường

Chỉ số 9. Phổ biến KHGD, kế hoạch dạy học và các quy định chuyên môn của cơ quan QL GD tới GV.

Chỉ số 10. Phân công chuyên môn đảm bảo cho GV có đủ điều kiện và khả năng dạy học tốt nhất. Sắp xếp thời khóa biểu khoa học, hợp lí cho GV và HS.

Chỉ số 11. Giám sát việc thực hiện CT môn học của từng GV.

Chỉ số 12. Đẩy mạnh sinh hoạt tổ chuyên môn.

Chỉ số 13. Đổi mới, đa dạng hóa các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

Chỉ số 14. Xác định nhu cầu tập huấn cần thiết nhằm phát triển chuyên môn phù hợp cho GV.

Chỉ số 15. Thực hiện KHGD, kế hoạch dạy học và các quy định chuyên môn của cơ quan QL GD địa phương; tổ chức dạy học phân hóa, tự chọn, GD địa phương.

Chỉ số 16. Sử dụng thiết bị dạy học và đồ dùng dạy học hiệu quả. Phát triển các nguồn lực hỗ trợ học tập từ nhiều kênh khác nhau để thực hiện KHGD.

Thành tố 3: ĐG kết quả thực hiện

Chỉ số 17. Thực hiện rà soát, ĐG các kế hoạch đã được lập.

Chỉ số 18. Xem xét kết quả ĐG để điều chỉnh kế hoạch và chỉ đạo hoạt động tiếp theo.

Chỉ số 19. Rà soát, ĐG việc thực hiện KHGD của các tổ chuyên môn.

Chỉ số 20. Xem xét kết quả ĐG để điều chỉnh KHGD, cải tiến giảng dạy và chỉ đạo hoạt động tiếp theo.

Chỉ số 21. Phân hồi kết quả ĐG cho GV để nâng cao chất lượng giảng dạy và chỉ đạo các hoạt động tiếp theo.

Chỉ số 22. Tổ chức ĐG kết quả học tập bởi các bên liên quan.

Chỉ số 23. Lưu trữ chính xác và có hệ thống thông tin về ĐG HS giúp nhà trường và GV liên tục theo dõi sự tiến bộ về học tập của HS.

Chỉ số 24. Thông báo tới HS kết quả ĐG giúp HS tự hiểu rõ mình và thiết lập các chỉ tiêu để phấn đấu.

Chỉ số 25. Thông báo cho cha mẹ HS về quá trình học tập của HS, giúp cha mẹ HS hiểu và hỗ trợ học tập cho HS.

2.3.2. Năng lực quản lí chương trình môn học của giáo viên

Thành tố 1: Lập kế hoạch và tổ chức xây dựng CT môn học

Chỉ số 1. Điều tra cơ sở vật chất của nhà trường và điều tra nhu cầu học tập của HS.

Chỉ số 2. Phân tích nội dung của chuẩn và hướng dẫn của CT GD quốc gia, CT GD địa phương.

Chỉ số 3. Đề xuất, góp ý những định hướng cơ bản trong CT môn học.

Chỉ số 4. Đề xuất, góp ý cho dự thảo CT môn học.

Chỉ số 5. Chuẩn bị các điều kiện đảm bảo thực hiện CT môn học.

Chỉ số 6. Xây dựng Kế hoạch dạy học của GV để thực hiện CT môn học.

Thành tố 2: QL thực hiện CT môn học

Chỉ số 7. Tiếp nhận các quy định chuyên môn của cơ quan QL GD và tiếp nhận CT môn học.

Chỉ số 8. Thực hiện các giờ lên lớp theo thời khóa biểu và kế hoạch dạy học của GV.

Chỉ số 9. Đổi mới, đa dạng hóa các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

Chỉ số 10. Tổ chức dạy học phân hóa, tự chọn, nội dung GD địa phương.

Chỉ số 11. Sử dụng thiết bị dạy học và đồ dùng dạy học hiệu quả. Phát triển các nguồn lực hỗ trợ học tập.

Chỉ số 12. Tham gia sinh hoạt tổ chuyên môn trao đổi về bài dạy. Dự giờ và chia sẻ các kinh nghiệm tốt.

Chỉ số 13. Đề xuất nhu cầu tập huấn cần thiết nhằm phát triển chuyên môn phù hợp cho GV.

Chỉ số 14. Thu thập và ghi lại các dữ liệu cần thiết phục vụ phát triển CT môn học.

Thành tố 3: ĐG kết quả thực hiện

Chỉ số 15. Thực hiện rà soát, ĐG các kế hoạch đã được lập.

Chỉ số 16. Xem xét kết quả ĐG để điều chỉnh kế hoạch.

Chỉ số 17. ĐG sự phù hợp của mục tiêu CT môn học với định hướng GD đặt ra.

Chỉ số 18. ĐG sự phù hợp của nội dung CT môn học với mục tiêu đã đặt ra.

Chỉ số 19. ĐG sự phù hợp của các định hướng phương pháp dạy học với nội dung.

Chỉ số 20. ĐG sự phù hợp của các định hướng ĐG HS.

Chỉ số 21. Kiểm tra, ĐG HS bằng nhiều hình thức: Quan sát, kiểm tra viết, vấn đáp, ĐG sản phẩm của HS,...

Chỉ số 22. Thu thập, phân tích và giải thích các kết quả học tập của HS.

Chỉ số 23. Lưu trữ chính xác và có hệ thống thông tin về ĐG HS giúp GV liên tục theo dõi sự tiến bộ về học tập của HS.

Chỉ số 24. Thông báo tới HS kết quả ĐG giúp HS tự hiểu rõ mình, điều chỉnh các hoạt động học tập.

Chỉ số 25. Thông báo cho CMHS về quá trình học tập của HS, giúp CMHS hiểu và hỗ trợ học tập cho các em.

Chỉ số 26. Sử dụng kết quả ĐG HS; thông tin phản hồi từ HS, phụ huynh, cộng đồng để điều chỉnh CT môn học.

3. Kết luận

Trên cơ sở phân tích những điểm mới của yêu cầu thực hiện CT GDPT mới và vận dụng mô hình QL tiếp cận dựa vào nhà trường, trong thời gian tới, đòi hỏi CBQL, GV cần phát triển được NL QL CT theo các tiêu chí và chỉ số đã nêu. Để đáp ứng được yêu cầu đó, cần triển khai những khóa tập huấn cũng như xây tài liệu hỗ trợ để CBQL, GV nhà trường nâng cao nhận thức và khả năng thực hiện KHGD nhà trường có tính khả thi và hiệu quả.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2017), *Dự thảo Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*.
- [2] Nguyễn Tiến Hùng, (2014), *Quản lý giáo dục phổ thông trong bối cảnh phân cấp quản lý giáo dục*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3] Nghị quyết 29-NQ/TW Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về *Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.
- [4] Nghị quyết 88/2014/QH13 của Quốc hội về *Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông*.
- [5] Chong-Yul Park & Soon-Nam Kim, (2002), *Khung lý luận và nhiệm vụ của quản lý dựa vào nhà trường*, Tạp chí Chương trình và Đánh giá, 5(1), p. 44.
- [6] Keunho Lee, (2014), *Chương trình giáo dục dựa trên năng lực và vấn đề tự chủ về chương trình giáo dục ở Hàn Quốc*, Báo cáo nghiên cứu – viết cho Ban Giáo dục Quốc tế của UNESCO tháng 4 năm 2014.
- [7] Soon-Nam Kim, (2003), *Khung lý luận và nhiệm vụ của quản lý dựa vào nhà trường*, Giáo dục Hàn Quốc, 30 (2), p.98.

COMPETENCY IN CURRICULUM MANAGEMENT AT LOWER SECONDARY SCHOOLS TO MEET THE REQUIREMENTS OF CURRICULUM RENEWAL

✎ **Duong Quang Ngoc**

The Vietnam Institute of Educational Sciences
101 Tran Hung Dao, Hoan Kiem, Hanoi, Vietnam
Email: duongquangngoc@gmail.com

✎ **Do Thi Hong Minh**

Tu Lien Lower Secondary School - Hanoi
Tay Ho, Hanoi, Vietnam
Email: hongminh8372@gmail.com

ABSTRACT: *The implementation of a comprehensive and flexible general education curriculum in the context of promoting decentralization and accountability will create motivation, pro-activeness and creativity in schools. As a result, managers and teachers are more confident in developing, implementing and evaluating curriculum at schools. School managers and teachers have to gain the necessary competencies in effective and feasible management of curriculum.*

KEYWORDS: Curriculum; management of curriculum.